

Bản án số: 150/2026/HS-ST

Ngày: 11/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đoàn Lĩnh - Giáo viên

2. Ông Nguyễn Tấn Đạt - Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 74/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Nhật P, Giới tính: Nam; sinh ngày 19 tháng 8 năm 2005; tại tỉnh Đồng Tháp; Số C công dân: 082205009402; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Phạm Phong P1, sinh năm 1982; Mẹ: Ngô Thị Mỹ H, sinh năm 1982; Anh chị ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ, con: Chưa có. Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/8/2025, chuyển tạm giam từ ngày 26/8/2025 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Đặng Phương N, sinh ngày 04/04/2013. (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm C, phường A, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của cháu N: Đặng Thanh T, sinh năm 1987(có mặt)

Nơi cư trú: Khóm C, phường A, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Bùi Thị Khánh T1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 2/2025, bị cáo Phạm Nhật P quen biết và nảy sinh tình cảm với bị hại Đặng Phương N, sinh ngày 04/4/2013. Vào khoảng 22 giờ ngày 23/3/2025, bị cáo P nhắn tin qua ứng dụng Facebook rủ bị hại N về nhà bị cáo chơi, bị hại N đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Future màu xám không nhớ rõ biển số (xe của bà nội bị cáo) đến khu vực chợ L, tỉnh Đồng Tháp để rước bị hại N về nhà bị cáo, thuộc ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp. Khoảng 01 giờ ngày 24/3/2025, bị cáo và bị hại N lên giường ngủ của bị cáo, bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với bị hại N 01 (một) lần và xuất tinh bên trong âm đạo của bị hại, rồi đi ngủ. Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, bị cáo đưa bị hại về nhà.

Bản Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 12-2025/KLXHTD-TTPY ngày 19/8/2025 kết luận:

+ Màng trinh: Hình răng cưa. Màng trinh giãn rộng, rách cũ vị trí 04 giờ và 10 giờ đến chân màng trinh;

+ Tại thời điểm giám định Đặng Phương N đang mang thai 01 thai sống trong tử cung khoảng 21 tuần 01 ngày.

+ Tìm tinh trùng: Tìm không thấy xác tinh trùng.

Bản kết luận giám định số 6019/KL-KTHS ngày 31/12/2025 kết luận:

+ Đặng Phương N và bé trai có quan hệ huyết thống mẹ-con

+ Phạm Nhật P và bé trai không có quan hệ huyết thống cha-con

* *Vật chứng thu giữ:*

+ 01 (một) tấm vải đệm có hoa văn sọc xanh trắng và có hình Doraemon.

+ 01 (một) quần Jean màu đen.

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu vàng đen đã qua sử dụng, kiểu máy Iphone 11 ProMax, mặt lưng điện thoại có nhiều vết nứt.

* Về trách nhiệm dân sự: đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000đ, bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 111/ CT-VKSKV2 ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đồng Tháp đã truy tố Phạm Nhật P về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm điểm b khoản 1 Điều 142; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Phạm Nhật P phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”. Xử phạt bị cáo từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự thỏa thuận của đại diện bị hại và bị cáo tại phiên tòa; Bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000đ.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tấm vải đệm có hoa văn sọc xanh trắng và có hình Doraemon và 01 (một) quần Jean màu đen.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu vàng đen đã qua sử dụng, kiểu máy Iphone 11 ProMax, mặt lưng điện thoại có nhiều vết nứt.

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu, bị cáo xác định trong quá trình điều tra là tự nguyện khai báo; bị cáo thống nhất với các kết luận giám định; bị cáo xác định hành vi quan hệ tình dục với người dưới 13 tuổi là có tội, không oan, sai. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại trình bày: Thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát; đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của đại diện bị hại và thỏa thuận của đại diện bị hại với bị cáo về bồi thường dân sự.

Người đại diện của bị hại chị T trình bày: trước đây có đề nghị bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đ, nhưng nay thấy bị cáo khó khăn nên đề nghị bị cáo bồi thường 25.000.000đ, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét thấy, người bị hại vắng mặt, nhưng người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền lợi của bị hại có mặt và không có ý kiến gì. Nhận thấy, việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử, không ảnh hưởng đến quyền lợi của bị hại, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản khám nghiệm hiện trường; các Kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Bị cáo Phạm Nhật P là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, khoảng 01 giờ ngày 24/3/2025 bị cáo đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu

Đặng Phương N, sinh ngày 04/4/2013. Thời điểm này cháu Đặng Phương N chưa đủ 13 tuổi.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Điều 142 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

....

b) *Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi*”

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm lý, sinh lý của cháu Phương N. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của trẻ em được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục. Bị cáo nhận thức được, hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý, nhưng vì ham muốn cá nhân bị cáo cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000đ, bị cáo đồng ý nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tấm vải đệm có hoa văn sọc xanh trắng và có hình Doraemon và 01 (một) quần Jean màu đen. Do bị cáo không nhận lại và không có giá trị sử dụng.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu vàng đen đã qua sử dụng, kiểu máy Iphone 11 ProMax, mặt lưng điện thoại có nhiều vết nứt. Là tài sản của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và có trách nhiệm bồi thường nên phải chịu án phí dân sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ quốc hội.

[8] Xét phần trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị hại có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Qua xem xét những chứng cứ buộc tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Nhật P phạm tội “ *Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” .

Xử phạt bị cáo Phạm Nhật P 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586; 590; 592 Bộ luật Dân sự

Ghi nhận bị cáo bồi thường cho bị hại Đặng Phương N số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), thực hiện khi án có hiệu lực

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tấm vải đệm có hoa văn sọc xanh trắng và có hình Doraemon và 01 (một) quần Jean màu đen.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu vàng đen đã qua sử dụng, kiểu máy Iphone 11 ProMax, mặt lưng điện thoại có nhiều vết nứt.

(Tang vật theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp)

Thi hành khi án có hiệu lực.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Phạm Nhật P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình

sự và 1.250.000đ án phí dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. (Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết).

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 36, 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam Gò Công;
- Trại tạm giam số 2 công an tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã, phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại; người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Lắm

